TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 23/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST- HS ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Quang Huy H;** Sinh năm: 1998 tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Chỗ ở: Không có chỗ ở nhất định; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Đỗ Quang D, sinh năm 1964 con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1965. Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 54/2015/HSST, ngày 24/12/2015 TAND huyện C xử phạt Đỗ Quang Huy H 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 10/8/2016 chấp hành xong hình phạt.Tại Bản án số 34/2016/HSST, ngày 28/11/2016 TAND huyện C xử phạt Đỗ Quang Huy H 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đăk Nông (có mặt).

Người bị hại ;

1) Anh Nguyễn Văn C; Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

2) Chị Bùi Thị H; Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

3) Chị Hoàng Thị T; Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 21/11/2017, bị cáo Đỗ Quang Huy H đi bộ từ quán Internet C tìm kiếm tài sản để trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà chị Hoàng Thị T ở thôn 10, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông, phát hiện nhà chị T không có cổng, thấy cửa được khóa bên trong bằng thanh gỗ đặt ngang. H liền lấy một móc phơi quần áo bằng kim loại ở gần đó, bẻ thẳng rồi luồn qua khe cửa gạt thanh gỗ cài khóa cửa sang một bên và đẩy cửa đi vào trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1, màu đen để ở trên kệ gỗ nên lấy trộm bỏ vào trong túi áo khoác rồi tiếp tục đi sang phòng ngủ đối diện H thấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng thì bị phát hiện thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 6 cùng những tài sản khác đã trộm cắp ở những lần trước.

Trong quá trình điều tra Đỗ Quang Huy H còn khai nhận đã một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 16/11/2017, Đỗ Quang Huy H đi bộ từ quán Internet C đến thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông tìm kiếm tài sản để trộm cắp mục đích lấy tiền tiêu xài . Khi đến nhà của chị Bùi Thị H phát hiện nhà của chị H không có cổng thấy cửa được cài then bằng thanh gỗ ngang bên trong. H lấy một móc phơi quần áo bằng kim loại ở gần đó, bẻ thẳng rồi luồn qua khe cửa hất chốt cửa ra và mở cửa đi vào. H đi ra phía sau quan sát thấy trong nhà mọi người đang ngủ say nên bị cáo H đi đến một giường ngủ thì thấy trên đầu giường có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng. Mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 02 giờ ngày 19/11/2017, Đỗ Quang Huy H đi bộ từ quán Internet C, đến thôn 01, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn C phát hiện nhà anh C không có cổng , cửa chính thấy cửa không khóa, H mở cửa đi vào trong nhà lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2015, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Qua, màu trắng. Sau đó, H gửi máy tính bảng trộm cắp được cho bạn gái Chu Thị L cất giữ dùm và nói với L là chiếc máy tính bảng là của một người bạn gửi múc đích để bán lấy tiền tiêu xài .

Tại kết luận định giá tài sản số 33/2017/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imei 868717021042403; đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 21/11/2017 có giá trị 4.560.000 đ (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng);

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Qua, màu trắng, số imei 868717021042403; đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 19/11/2017 có giá trị 750.000 đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng, số model A1332EMC380AFCC; đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 16/11/2017 có giá trị 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2015, màu đen; đã qua sử dụng , tại thời điểm bị xâm hại ngày 19/11/2017 có giá trị 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 19/11/2017 có giá trị 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1, màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 21/11/2017 có giá trị 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Đỗ Quang Huy H trộm cắp là 6.510.000 đồng (sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Đối với vật chứng gồm: 02 (hai) móc phơi quần áo được Đỗ Quang Huy H sử dụng để làm công cụ mở của nhà của chị Hoàng Thị T và nhà chị Bùi Thị H sau khi sử dụng, H đã để lại ở hiện trường nhưng khi Cơ quan CSĐT Công an huyện C đến hiện trường đã không còn nên không thu giữ được

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1, màu đen sau khi Đỗ Quang Huy H trộm cắp của chị Hoàng Thị T đã làm rơi ở nhà của chị T. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Đỗ Quang Huy H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quang Huy H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng không oan, bị cáo thừa nhận đã có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành hình phạt tù xong chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của hội đồng giám định trong tố tụng hình sự huyện C. Phần tranh luận bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Quang Huy H như tại bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS ngày 31/01/2018: về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sủa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng cho chị Hoàng Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng cho chị Bùi Thị H; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Qua, màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2015 màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cho anh Nguyễn Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại là chị Bùi Thị H, Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị mất và chị Hoàng Thị T đã được nhận lại một phần số tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đỗ Quang Huy H đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích: Vào 00 giờ ngày 16/11/2017, tại nhà của chị Bùi Thị H, thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Quang Huy H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng có giá trị 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Khoảng 02 giờ ngày 19/11/2017, tại nhà của anh Nguyễn Văn C, thôn 01, xã

N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Quang Huy H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Qua, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2015, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có tổng giá trị 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khoảng 00 giờ ngày 21/11/2017, tại nhà của chị Hoàng Thị T, thôn 10, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Quang Huy H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1, màu đen có giá trị 4.760.000đ (bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Đỗ Quang Huy H trộm cắp trong ba lần là 6.510.000đ (sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng), mục đích bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện. Do vậy đối với bị cáo có đủ căn cứ để quy kết phạm tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Điều 138. Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định:

"1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

c. Tái phạm nguy hiểm."

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Với bản chất lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân. Từ ngày 16/11/2017 đến ngày 21/11/2017 bị cáo liên tục thực hiện ba lần trộm cắp, hành vi của bị cáo thật liều lĩnh, Mặt khác, bị cáo đã có hai tiền án, tại Bản án số 54/2015/HSST, ngày 24/12/2015 TAND huyện C xử phạt Đỗ Quang Huy H 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 10/8/2016 chấp hành xong hình phạt. Tại Bản án số 34/2016/HSST, ngày 28/11/2016 TAND huyện C xử phạt Đỗ Quang Huy H 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Trong thời gian chấp hành hình phạt xong chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sủa đổi bổ sung năm 2009

có một tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự , tái phạm nguy hiểm là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với Chu Thị L là người cất giữ chiếc máy tính bảng do bị cáo H trộm cắp, chị L không biết tài sản do bị cáo H trộm cắp nên không cấu thành tội phạm

Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ và đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp: trả cho chị Hoàng Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng; trả lại cho chị Bùi Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng; trả lại cho anh Nguyễn Văn C 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Qua, màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2015 màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

Đối với 02 (hai) móc phơi quần áo bị cáo Đỗ Quang Huy H sử dụng để làm công cụ mở của nhà của chị Hoàng Thị T và nhà chị Bùi Thị H: Sau khi sử dụng, H đã để lại ở hiện trường nhưng khi Cơ quan CSĐT Công an huyện C đến hiện trường đã không còn nên không thu giữ được. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1, màu đen: Sau khi bị cáo Đỗ Quang Huy H trộm cắp của chị Hoàng Thị T đã làm rơi ở nhà của chị T. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được, nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Trong qúa trình điều tra**,** bị hại là chị Bùi Thị H, anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T không có yêu cầu gì, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sư năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sủa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang Huy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang Huy H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/11/2017).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sư năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp: Trả lại cho chị Hoàng Thị T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng; Trả lại cho chị Bùi Thị H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn C 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Qua, màu trắng, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2015 màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị H, Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T không có yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

**** Về án phí*:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đỗ Quang Huy H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 03 năm 2018). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
-Người bị hại
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan